

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TUYỀN QUANG
TỈNH TUYỀN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **175 /2020/HNGĐ-ST**

Ngày 29 / 6 /2020

V/v “*Không công nhận là vợ chồng*”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUYỀN QUANG, TỈNH TUYỀN QUANG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Đào Thị Thu Thủy**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà **Lê Thị Thảo**

2. Bà **Nguyễn Thị Hiền**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Hoàng Thị Minh Ngọc** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tuyền Quang, tỉnh Tuyền Quang.

- *Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyền Quang tham gia phiên tòa:* Ông **Vũ Khánh Đại** - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2020 tại Trụ sở Toà án nhân dân thành phố Tuyền Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số 09/2020/HNGĐ-ST ngày 07/01/2020 về việc Tranh chấp hôn nhân và gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2020/QĐST-HNGĐ ngày 20/5/2020, giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Chị **Hoàng Thị N**, sinh năm 1975;

Địa chỉ: Tổ 12, phường Đ, thành phố T, tỉnh T.

Có đơn xin xét xử vắng mặt.

* *Bị đơn:* Anh **Trần Quang H**, sinh năm 1973;

Địa chỉ: Tổ 12, phường Đ, thành phố T, tỉnh T.

Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và biên hoà hoà giải nguyên đơn chị Hoàng Thị N trình bày:

Chị và anh Trần Quang H là vợ chồng nhưng không có đăng ký kết hôn. Anh chị được gia đình đôi bên tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương và về chung sống với nhau từ năm 1991-1992 nhưng vì lúc đó chưa đủ tuổi nên anh chị chưa đi đăng ký kết hôn. Sau khi cưới hỏi, anh chị ở tổ 12, phường Đ, thành phố T đến năm 2004 thì chị đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan. Khi đi xuất khẩu chị có gửi tiền về nhà nhưng anh H tiêu pha hoang phí, cờ bạc rượu chè. Sau khi chị về Việt Nam thì vợ chồng sống không hoà thuận, luôn cãi, chửi, đánh nhau. Nguyên nhân là do anh H không tu chí làm ăn,

thường xuyên nợ nần và lâm vào tình trạng thua lỗ. Ngoài ra anh H còn hay rượu chè, đánh đập chị đến mức phải đi viện, lần gần đây nhất là ngày 20/12/2019, anh H đánh chị bầm tím đùi và rạn sương sườn. Chị thấy không thể chung sống cùng anh H được nữa nên chị làm đơn xin ly hôn anh H để ổn định cuộc sống vì vợ chồng có cố gắng níu kéo cũng không có hạnh phúc.

Về con chung: Quá trình chung sống chị và anh H có 02 con chung tên là Trần Trung H, sinh ngày 09/08/1992 và Trần Đức C, sinh ngày 08/12/1997. Hiện hai con chung đều đã trưởng thành và xây dựng gia đình ở riêng, vì vậy chị không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung: Chị và anh H có tài sản chung nhưng chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về vay nợ chung: Chị và anh H không vay ai hay cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai và biên hoà hoà giải, bị đơn anh Trần Quang H trình bày:

Anh và chị Hoàng Thị N là vợ chồng nhưng không có đăng ký kết hôn. Anh chị được gia đình đôi bên tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương và về chung sống với nhau từ năm 1991 nhưng vì chưa đủ tuổi nên anh chị chưa đi đăng ký kết hôn. Sau khi cưới hỏi, anh chị ở tại tổ 12, phường Đ, thành phố T. Quá trình chung sống dù đã đủ tuổi đăng ký kết hôn nhưng vì nghĩ vợ chồng hạnh phúc nên anh chị không quan trọng chuyện giấy tờ và không để ý đến việc phải đi đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Theo anh thì cuộc sống vợ chồng của anh và chị N nhìn chung là không có vấn đề gì lớn, chỉ là những mâu thuẫn nhỏ nhặt, giận dỗi nhau. Anh có đi làm ăn nhưng bị thua lỗ vì nguyên nhân khách quan chứ không phải chơi bời cờ bạc. Thi thoảng anh có uống rượu dẫn đến vợ chồng xích mích, anh cũng đã nhiều lần xin lỗi vợ. Từ tết năm 2020 đến nay, anh cũng đã 4 lần xin lỗi chị N, cũng đã thay đổi lối sống của mình để cải thiện tình cảm vợ chồng. Nay chị N làm đơn ra Tòa án, quan điểm của anh là không muốn gia đình tan vỡ. Anh muốn vợ chồng đoàn tụ để cùng nuôi dạy con cháu. Tuy nhiên nếu chị N vẫn kiên quyết ly hôn thì anh cũng đồng ý.

Về con chung: Quá trình chung sống anh và chị N có 02 con chung tên là Trần Trung H, sinh ngày 09/08/1992 và Trần Đức C, sinh ngày 08/12/1997. Hiện hai con chung đều đã trưởng thành và xây dựng gia đình ở riêng, vì vậy anh không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung: Anh và chị N có tài sản chung nhưng anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về vay nợ chung: Anh và chị N không vay ai hay cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải nhưng anh Trần Quang H đều vắng mặt không có lý do. Vì vậy Tòa án đã ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa, chị Hoàng Thị N có đơn xin xét xử vắng mặt, chị vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và ý kiến như đã trình bày, chị đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị và anh Trần Quang H; không đề nghị

Tòa án giải quyết về con chung vì các con chung của chị và anh Hảo đều đã trưởng thành; không đề nghị Tòa án giải quyết về tài sản chung; không đề nghị Tòa án giải quyết về vay nợ vì chị và anh H không có vay nợ chung.

Anh Trần Quang H vắng mặt tại phiên toà không có lý do mặc dù đã được Tòa án đã triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự: Từ khi thụ lý đơn và trong quá trình giải quyết vụ án đã thực hiện đảm bảo đúng theo quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự; Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Hội đồng xét xử độc lập, chỉ tuân theo pháp luật, trình tự tại phiên tòa thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Thư ký phiên tòa thực hiện đúng quy định của pháp luật; Việc chấp hành pháp luật của đương sự: Nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định tại Điều 70 và Điều 71 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện đúng quy định tại Điều 70 và Điều 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Hoàng Thị N và anh Trần Quang H.

Về con chung, tài sản chung, vay nợ chung: Chị Hoàng Thị N không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về án phí: Chị Hoàng Thị N phải nộp án phí hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho nguyên đơn và bị đơn. Ngày 07/01/2020, Tòa án thụ lý vụ án và gửi thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho anh Trần Quang H bằng hình thức gửi bảo đảm qua đường bưu điện nhưng anh H không đến Tòa án giải quyết vụ việc. Tòa án đã tiến hành lấy lời khai và hoà giải tại địa phương. Sau đó Tòa án đã tiếp tục tổng đạt thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và gửi qua đường bưu điện quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa cho bị đơn nhưng anh H vẫn vắng mặt mà không có lý do. Căn cứ điểm b, khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Trần Quang H.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị N và anh Trần Quang H chung sống với nhau từ năm 1991 cho đến nay mà không đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Sau khi được gia đình hai bên cưới hỏi theo phong tục địa phương, anh chị về sinh sống tại tổ 12, phường Đ, thành phố T đến năm 2004 thì chị N đi xuất khẩu lao động được một thời gian thì về nước. Quá trình chung sống vợ chồng giữa chị N và anh H nảy sinh nhiều mâu thuẫn, đến nay mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, chị N đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh H cụ thể là yêu cầu không công nhận quan hệ vợ chồng. Ý kiến của anh H cũng đồng ý nếu chị N kiên quyết ly hôn anh. Căn cứ vào

khoản 1, Điều 9 và Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình; Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016, HĐXX cần tuyên bố không công nhận chị Hoàng Thị N và anh Trần Quang H là vợ chồng.

[3] Về con chung: Chị Hoàng Thị N và anh Trần Quang H có 02 con chung Trần Trung H, sinh ngày 09/08/1992 và Trần Đức C, sinh ngày 08/12/1997. Hiện các con chung của anh chị đều đã trưởng thành và xây dựng gia đình ở riêng. Vì vậy, chị N, anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[4] Về tài sản chung và vay nợ chung: Chị Hoàng Thị N và anh Trần Quang H xác định vợ chồng có tài sản chung nhưng không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vợ chồng không có vay nợ chung, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí và quyền kháng cáo:

Chị Hoàng Thị Nhung phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Anh Trần Quang H không phải chịu án phí.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng:

- Điều 28; Điều 147; khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.
- Khoản 1 Điều 9; Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình.
- Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận chị Hoàng Thị N và anh Trần Quang H là vợ chồng.

2. Về án phí: Chị Hoàng Thị N phải chịu 300.000đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 300.000đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số AA/2019/0000213 ngày 07/01/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang. Chị N đã nộp đủ án phí.

Anh Trần Quang H không phải chịu án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Chị Hoàng Thị N và anh Trần Quang H có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND TP. Tuyên Quang (02 bản);
- Chi cục THADS TP. Tuyên Quang;
- UBND phường Đội Cấn, TPTQ (để biết);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Đào Thị Thu Thủy